TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ - ST
Ngày 13 – 4 - 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị N, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú ấp Xẻo Lá, xã Viên An Đ, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh V, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Viên An Đ, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01 tháng 11 năm 2022 và tại phiên toà chị N trình bày: Chị và anh V tự nguyện chung sống với nhau năm 2002, đến ngày 06/7/2016 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Viên An Đ, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cải dẫn đến anh V có lần đánh chị, chị và anh V đã ly thuân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Hiện cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng gia đình nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị N và anh V có 01 người con chung tên Tạ Phương D, sinh ngày 22/02/2004 hiện nay con đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án xem xét giải

quyết.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng của Tòa án cho anh và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị N có mặt vẫn bảo lưu quan điểm theo đơn khởi kiện không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị N khởi kiện xin ly hôn với anh V, địa chỉ: Ấp X, xã Viên An Đ, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V chung sống tự nguyện với nhau vào năm 2002, đến ngày 06/7/2016 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Viên An Đ, huyện Ngọc Hiển theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân mâu thuẩn giữa chị N và anh V là trầm trọng, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành và chị N và anh V đã ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Đối với anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc chị N xin ly hôn nhưng anh V nhưng anh V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị N và anh V không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài do đó chị N yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, chị N được ly hôn với anh V.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh V chung sống có 01 con chung tên Tạ Phương D, sinh ngày 22/02/2004 hiện nay con đã trưởng thành, chị N không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N trình bày không có, không yêu cầu Toà án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị N là nguyên đơn trong vụ án nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh V.

Về con chung: Chị N và anh V chung sống có 01 con chung tên Tạ Phương D, sinh ngày 22/02/2004 hiện nay con đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020242 ngày 01/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THA dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn A Đam

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Sơn **Bùi Ngọc Dung** **Nguyễn A Đam**